TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2024/HS-ST Ngày 18 – 6 – 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/5/2005 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án 83/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử bị cáo 09 (Chín) năm tù về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X đóng tại huyện X, tỉnh Đồng Nai và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Đặng Trường D1, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Chị Lê Thị Phù D2, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Chị Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 05/8/2007; đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Hồ Bé S, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Văn C1, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3/ Chị Huỳnh N, sinh ngày 22/8/2008; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

4/ Chị Trương Thị Mỹ D3, sinh ngày 23/4/2005; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

7/ Bà Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

8/ Chị Trần Lệ Q, sinh ngày 30/11/2004; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Trần Lệ Q đi từ công ty B thuộc khu Công nghiệp H ra trước cổng công ty chuẩn bị ra về thì gặp và xảy ra cự cãi với người làm chung công ty tên Huỳnh N (do cả 02 bình luận cãi nhau trên Facebook) dẫn đến 02 người đánh nhau bằng tay không, thấy N bị đánh thì Trương Thị Mỹ D3 là bạn làm chung với N dùng tay tát vào mặt của Q 01 cái, cùng thời điểm này Lê Nguyễn Duy K là cậu bà con của Q nhìn thấy sự việc thì đi đến dùng tay tát vào mặt của D3 01 cái rồi tất cả bỏ ra về.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D3 cùng với Hồ Bé S, Đặng Trường D1 và Huỳnh N đến nhà của Q tại ấp P, xã P, huyện T để nói chuyện giải hòa, lúc này, ông Huỳnh Văn C1 là cha của Huỳnh N biết sự việc cũng đi theo sau. Khi nhóm của D3 đến nhà của Q thì Q điện thoại cho Lê Nguyễn Duy K và Lê Thị Quỳnh A đến nhà để nói chuyện với nhóm của D3. Khi đi K có đem theo 01 con dao tự chế cất giấu bên trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô

biển số kiểm soát 64K7-0026 chở Quỳnh A ngồi sau đến nhà của Q. Trên đường đi K có nói cho Quỳnh A biết là K có đem theo dao thì Quỳnh A phản đối không đồng ý nhưng K không nói gì mà điều khiển xe đến nhà của Q. Khi đến nhà Q thì K thấy S, D1 và C1 mỗi người cầm 01 đoạn cây gỗ và đang đứng ở phía trước cửa nhà sau của Q cùng với Huỳnh N và D3. Thấy vậy, K lấy con dao tự chế cầm trên tay đi bộ vào trước. Quỳnh A thì đi theo sau. Cả hai đứng ở cửa ra vào ở phía sau nhà Q, Quỳnh A đến nói chuyện với S và D1 thì xảy ra cự cãi với nhau. Thấy 02 bên nói chuyện lớn tiếng với nhau nên ông Trần Hữu T là cha của Q đến can ngăn thì lúc này C1 cầm đoạn cây gỗ đến đánh K. Quỳnh A sợ K bị đánh nên ôm và đẩy K vào cửa nhà sau, K không chịu vào nhà nên dùng hai tay đẩy Quỳnh A ra để đánh lại C1, Quỳnh A bị trúng vào con dao của K đang cầm làm bị thương tích ở tay phải. Cùng thời điểm này S và D1 đi đến dùng đoạn cây gỗ đánh nhau với K nên K dùng dao tự chế chém về hướng của D1 làm trúng vào chân trái của D1 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho D1 xong, K hoảng sợ ném con dao lại hiện trường và dùng 02 tay ôm đầu bỏ chạy vào nhà Q thì bị S và C1 chạy theo dùng đoạn cây gỗ đánh vào người của K. Lúc này ông T truy hô có công an đến nên C1 và S mới dừng lại và không còn đánh nhau nữa. D1 được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Xuyên Á tỉnh V đến ngày 07/3/2023 thì xuất viện.

Ngày 08/3/2023, Đặng Trường D1 đến Công an xã P trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Nguyễn Duy K.

Lê Nguyễn Duy K sau khi gây thương tích cho Đặng Trường D1 thì bỏ đi làm thuê tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tại đây Lê Nguyễn Duy K phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Ngày 12/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Nguyễn Duy K về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 177 ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Đặng Trường D1:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt sau ngoài cẳng chân trái kích thước khoảng 15x10 cm do vật sắc gây nên, đứt gân cơ dép, gân bụng chân, thần kinh hông khoeo ngoài, thần kinh sugal, gãy chỏm xương mác, đứt dây chằng bên ngoài. Được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo vết thương 18x0.5 cm, tê mu bàn chân, động tác gập cổ chân và các ngón chân hạn chế.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Trường D1 tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Ngày 06/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lê Nguyễn Duy K, về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các tang vật gồm:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán ốp gỗ, có tổng chiều dài 55cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 70 cm (đã bị gãy đôi).

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 80 cm.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 90 cm.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Đặng Trường D1 yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền ăn, tiền xe, tiền mất ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 82.200.000 đồng.

- Chị Lê Thị Phù D2 là vợ của anh Đặng Trường D1 yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh D1 tại bệnh viện cũng như tại nhà với số tiền là 4.600.000 đồng.

Bị cáo Lê Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKSTB ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Duy K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Lê Nguyễn Duy K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

- Anh Đặng Trường D1 yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền ăn, tiền xe, tiền mất ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

- Chị Lê Thị Phù D2 là vợ của anh Đặng Trường D1 không yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh D1 tại bệnh viện cũng như tại nhà.

Bị cáo Lê Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại D1.

Đối với Lê Thị Quỳnh A trong lúc can ngăn bị cáo K, Quỳnh A bị trúng vào con dao Khánh đang cầm trên tay bị thương tích ở tay. Quỳnh A từ chối

giám định thương tích và không yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với bị cáo K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cặp xử lý là có cơ sở.

Đối với Đặng Trường D1, Hồ Bé S và Huỳnh Văn C1 có dùng đoạn cây gỗ đánh bị cáo K, làm K bị thương tích nhẹ và bị cáo K từ chối giám định thương tích cũng như không có yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với D1, S và C1. Tuy nhiên hành vi của D1, S và C1 đã vi phạm Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Trường D1, Hồ Bé S và Huỳnh Văn C1 là có cơ sở.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Nguyễn Duy K về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Duy K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Duy K mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù tại Bản án số 83/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 (Mười một) năm đến 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D1 yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí điều trị, tiền ăn, tiền xe, tiến tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập người bệnh và người nuôi bệnh, tổng cộng 50.000.000 đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại D1 nên áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Công nhận sự tự nguyện của bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại D1 số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán ốp gỗ, có tổng chiều dài 55cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn.

- 01 (Một) đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 70 cm (đã bị gãy đôi).

- 01 (Một) đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 80 cm.

- 01 (Một) đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 90 cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo từ chối, không yêu cầu Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo với lý do bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đến thời điểm xét xử bị cáo đã thành niên nên tự bị cáo sẽ bào chữa cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Lê Nguyễn Duy K đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 01 cái trúng vào chân trái của Đặng Trường D1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 23%.

Hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Duy K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, nhân thân với tính chất ngày càng phức tạp, rất nghiêm trọng, đối tượng gây án ngày càng hung hãn, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho đối phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 09 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" tại Bản án số 83/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với hình phạt về tội "Cố ý gây thương tích" trong vụ án này, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đặng Trường D1 yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền ăn, tiền xe, tiền mất ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Chị Lê Thị Phù D2 là vợ của anh Đặng Trường D1 không yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Duy K bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh D1 tại bệnh viện cũng như tại nhà. Bị cáo Lê Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại D1.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo K và bị hại D1 không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần công nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán ốp gỗ, có tổng chiều dài 55cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 70 cm (đã bị gãy đôi).

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 80 cm.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 90 cm.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Nguyễn Duy K phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Duy K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Duy K 02 (Hai) năm tù.

1.3 Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

buộc bị cáo Lê Nguyễn Duy K chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường cho bị hại Đặng Trường D1 tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán ốp gỗ, có tổng chiều dài 55cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 70 cm (đã bị gãy đôi).

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 80 cm.

- 01 đoạn cây gỗ màu nâu, đen có chiều dài 90 cm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 20/10/2023.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Nguyễn Duy K phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại giam Xuân Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo